

Bản án số: 24/2022/HSST

Ngày: 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T P, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

2/ Ông Nguyễn Anh Ngọc;

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T P, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T P, thành phố H tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T P, TP. H xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 156/2021/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Vinh Quang; sinh năm 1995, tại: TP. H; Nơi đăng ký NKTT: F9/16 ấp 6, xã V L A, huyện B C, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (chết) và bà: Phan Thị Phương T1, sinh năm 1976; vợ: Đặng Thị Thanh Tr, sinh năm 1996. Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020);

- *Nhân thân:* ngày 27/3/2021 bị Công an huyện Bình Chánh, TP. H khởi tố về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- *Tiền sự, tiền án:* không.

Bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T P, tp. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vinh Quang:* Luật sư Võ Quang B – Văn phòng luật sư Tín Long thuộc Đoàn luật sư TP. H (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1984; trú tại: 115/41 đường T Đ X, phường N C T, quận X, TP. H (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đình P sinh năm 1985; trú tại: 4/78 đường L Đ T, phường Y, quận G V, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lương Bửu C, sinh năm 1973; trú tại: 251B1 đường A C, phường Z, quận T B, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên ngày 03/4/2021 Nguyễn Vinh Q đã liên tục thực hiện các hành vi cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 Nguyễn Vinh Q điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59P1-3xx.xx lưu thông trên đường C L V hướng ra đường T C. Khi đi đến trước nhà số 71 C L V, phường T T, quận T P Q thấy anh Nguyễn Đăng K điều khiển xe gắn máy Vespa biển số 59T1-1xx.xx chạy phía trước cùng chiều có đeo túi xách trước ngực, Q nảy sinh ý định cướp giật nên điều khiển xe từ phía sau chạy lên áp sát bên trái anh K rồi dùng tay phải giật được túi xách của anh K rồi tăng ga bỏ chạy và bỏ túi xách vừa giật được vào rổ nhựa gắn trên ba ga giữa của xe chạy ra hướng đường T C để tẩu thoát. Lúc này anh K và chị Trần Thị Trúc L (bạn anh K) đang điều khiển xe Vespa chạy phía sau nhìn thấy nên cùng anh Q truy đuổi nhưng không kịp nên anh K, chị L đi về. Sau khi Q giật được tài sản thấy không có người truy đuổi thì Quang dừng xe trước nhà số 08 L C H, phường T T, quận T P kiểm tra trong túi xách vừa giật được có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, 01 bóp da màu nâu đen bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đăng K, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Đăng K, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Đăng K và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị X. Quang lấy điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và tờ tiền 200.000 đồng cất vào trong túi quần của mình và ném bỏ túi xách, bóp da, giấy tờ tại đây rồi tiếp tục điều khiển xe đi ra đường T T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1462/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND quận Tân Phú thời điểm định giá ngày 03/4/2021, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256 GB, số Imei: 35390310932xxxx trị giá 18.000.000 đồng.

- 01 túi xách màu đen, mua vào năm 2018, không có hóa đơn. Không xác định giá trị tài sản do không rõ nhãn hiệu, mã sản phẩm, nước sản xuất.

- 01 cái ví bằng da, màu nâu mua vào khoảng tháng 06/2019, không có hóa đơn. Không xác định giá trị tài sản do không rõ nhãn hiệu, mã sản phẩm, nước sản xuất.

* Vật chứng:

- + 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, số Imei: 35390310932xxxx và 01 túi xách màu đen.

- + 01 cái ví bằng da bên trong có các giấy tờ gồm 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đăng K, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Đăng K, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Đăng K và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị Xoan và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59P1-3xx.xx đi đến trước nhà số 250 T T, phường T T, quận T P thì phát hiện anh Nguyễn Đình P điều khiển xe gắn máy SH biển số 59U3-2xx.xx chạy phía trước cùng chiều đang cầm trên tay trái 01 điện thoại di động Iphone 11, màu vàng, ốp lưng nhựa trắng. Thấy vậy, Q điều khiển xe gắn máy chạy từ phía sau, chạy lên áp sát bên trái anh P rồi dùng tay phải giật được điện thoại di động Iphone 11 của anh P, rồi bỏ điện thoại di động vừa giật được vào rổ nhựa gắn trên ba ga của xe rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường L T T. Anh Phiên điều khiển xe đuổi theo Q đến trước nhà số 512 L T T, phường T T, quận T P thì đuổi kịp và tông vào đuôi xe của Q làm xe Q bị té ngã, chiếc điện thoại bị văng ra ngoài. Q bỏ xe chạy bộ thì bị anh P và anh Võ Thành T3 bắt được Q giao Q cho Cơ quan công an để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1462/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND quận Tân Phú thời điểm định giá ngày 03/4/2021, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu vàng, dung lượng 64 GB có ốp lưng màu trắng trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vinh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Quá trình điều tra, Q khai sau khi cướp giật được điện thoại của anh P thì Q liền bỏ điện thoại vào ba ga xe sau đó xe ngã làm điện thoại bị văng ra ngoài nên Q không xác định được trong ốp lưng điện thoại có để 100 USD hay không.

Qua làm việc anh Nguyễn Đình P khai điện thoại di động của anh có sử dụng ốp lưng màu trắng, trong ốp lưng có để 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD. Tờ tiền ngoại tệ 100 USD anh P mua ở tiệm vàng không nhớ rõ địa chỉ. Việc anh P bỏ tờ tiền ngoại tệ vào ốp lưng điện thoại không ai biết. Xét thấy, ngoài lời khai của anh P thì không còn chứng cứ khác chứng minh Nguyễn Vinh Q cướp giật số tiền ngoại tệ 100 USD nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

*** Vật chứng:**

+ 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu vàng, số Imei: 35655510679xxxx là tài sản của anh Nguyễn Đình P (chưa thu hồi được).

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, biển số 59P1-3xx.xx, số máy: 1S9A00xxxx, số khung: RLCE1S9A0BY00xxxx.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 35771410348xxxx, số Imei 2: 35771410548xxxx.

+ 01 áo khoác tay dài màu đen có chữ Adidas; 01 nón bảo hiểm màu vàng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 138 ngày 27/9/2021.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 18/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Vinh Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vinh Q phát biểu: thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo có con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị cáo Nguyễn Vinh Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Nguyễn Vinh Q đã thừa nhận ngày 03/4/2021 có hành vi điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59P1-316.21 thực hiện liên tục 02 vụ cướp túi xách, giật điện thoại, tiền của các anh Nguyễn Đăng K, Nguyễn Đình P với tổng trị giá 28.200.000 đồng tại trước nhà số 71 C L V, phường T T, quận T P và trước nhà số 250 T T, phường T T, quận T P.

Việc anh Nguyễn Đình P khai điện thoại di động của anh có sử dụng ốp lưng màu trắng, trong ốp lưng có để 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD. Tờ tiền ngoại tệ 100 USD anh P mua ở tiệm vàng không nhớ rõ địa chỉ. Anh P bỏ tờ tiền ngoại tệ vào ốp lưng điện thoại không ai biết. Xét thấy, ngoài lời khai của anh P thì không còn chứng cứ khác chứng minh Nguyễn Vinh Q cướp giật số tiền ngoại tệ 100 USD nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để

kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của anh Nguyễn Đăng K và anh Nguyễn Đình Phước, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác khi lưu thông trên đường nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T P truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đăng K và chị Trần Thị Trúc L không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo giật điện thoại của anh Nguyễn Đình P nhưng chưa thu hồi được, đồng thời anh P yêu cầu bồi thường trị giá điện thoại 15.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Phước, nên Hội đồng xét xử công nhận. Đối với yêu cầu trả lại 100 USD thì ngoài lời khai của anh P thì không có chứng cứ để chứng minh, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, số Imei: 35390310932xxxx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã trả lại điện thoại cho chị Trần Thị Trúc L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 túi xách màu đen là tài sản của chị Trần Thị Trúc L chưa thu hồi được, xét thấy chị Ly không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 cái ví bằng da bên trong có các giấy tờ gồm 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đăng K, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Đăng K, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Đăng K và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị X (đã thu hồi được) và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (đã thu hồi được) là tài sản của anh Nguyễn Đăng K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã trả lại ví, tiền và các giấy tờ trên cho anh K, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Tạm giữ của Nguyễn Vinh Q:

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, biển số 59P1-3xx.xx, số máy: 1S9A00xxxx, số khung: RLCE1S9A0BY00xxxx. Theo kết luận giám định số 4554/KLGD-X(Đ4) ngày 05/7/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh biển số 59P1-3xx.xx là của xe gắn máy Honda Airblade do anh Lương Bửu C thường trú tại 251B1 A C, phường 10, quận T B đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh C cho biết anh vẫn đang sử dụng xe gắn máy biển số 59P1-3xx.xx. Tiến hành xác minh số máy: 1S9A00xxxx, số khung: RLCE1S9A0BY00xxxx thì không có thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu của Cảnh sát giao thông và hệ thống tra cứu vật chứng. Q khai mua xe của một nam thanh niên không rõ lai lịch vào khoảng tháng 3 năm 2021 với giá 8.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa ai liên hệ làm việc. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp xe gắn máy trên nên cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 35771410348xxxx, số Imei 2: 35771410548xxxx là tài sản cá nhân của Q, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 áo khoác tay dài màu đen có chữ Adidas; 01 nón bảo hiểm màu vàng, Q mặc khi thực hiện hành vi cướp giật, đây là những vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình P số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

+ Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T P đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, biển số 59P1-3xx.xx, số máy: 1S9A00xxxx, số khung: RLCE1S9A0BY00xxxx, quá hạn nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 35771410348xxxx, số Imei 2: 35771410548xxxx.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác tay dài màu đen có chữ Adidas; 01 nón bảo hiểm màu vàng.

Vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 148 ngày 27/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Q.T P;
- THADS quận T P;
- Công an Q.T P;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

